

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST

Ngày: 30-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vy Văn Lâm.

2. Ông Hoàng Văn Thương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2021, tại phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2021/TLST-HS ngày 17/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 29/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2021/HSST-QĐ ngày 15/12/2021, đối với các bị cáo:

**1. Linh Văn Q** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 26/6/1989, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Linh Văn T (đã chết) và bà Lương Thị X, sinh năm 1965; vợ Hồ Thị M, sinh năm 1989; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2021 đến ngày 25/8/2021 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**2. Lương Văn C** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 24/5/1985, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Y, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1957 (đã chết); vợ Vi Thị M, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành

chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/8/2021 đến nay. Có mặt.

**3. Nông Văn V** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 27/5/1984, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P, sinh năm 1950 và bà Triệu Thị O (đã chết); vợ Hoàng Thị P, sinh năm 1994; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số: 47/2021/HS-ST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đã xử phạt bị cáo Nông Văn V 04 tháng tù về tội đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2021 đến nay. Có mặt.

**4. Vũ Văn Đ** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 30/12/1974, tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở trước khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Thôn B, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu C, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1949; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số: 91/2018/HS-ST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt Vũ Văn Đ 06 tháng tù giam về tội đe dọa giết người, đã thi hành xong và được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2021 đến nay. Có mặt.

**5. Lương Văn K** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 14/8/1979, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Y, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1957 (đã chết); vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1982; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Không có; Có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 56/QĐ-XPHC ngày 19/02/2021, Lương Văn K bị công an huyện Hữu Lũng xử phạt số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2021 đến nay. Có mặt.

**6. Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 22/10/1984, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1942 và bà Hoàng Thị G (đã chết); vợ Lý Thị M, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2021 đến ngày 25/8/2021 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**7. Nông Văn M** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 09/10/1987, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Nông Văn L, sinh năm 1963 (đã chết) và Triệu Thị T, sinh năm 1960 (đã chết); vợ Lương Thị E, sinh năm 1980; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2021 đến ngày 25/8/2021 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**8. Hoàng Văn Q** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 07/3/1983, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1955; vợ Linh Thị Kim D, sinh năm 1984; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2021 đến ngày 25/8/2021 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**9. Nông Văn L** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 26/7/1981, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P, sinh năm 1950 và bà Triệu Thị O (đã chết); vợ Nông Thị M, sinh năm 1984; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2021 đến ngày 25/8/2021 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**10. Hoàng Văn K** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 10/10/1972, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M (đã chết) và bà Triệu Thị T, sinh năm 1947; vợ Lương Thị N, sinh năm 1977; có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2021 đến ngày 25/8/2021 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**11. Linh Văn A** (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 15/8/1980, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Linh Văn H, sinh năm 1958 và bà Đàm Thị B, sinh năm 1960; vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2021 đến ngày 25/8/2021 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 22/8/2021, Lương Văn C mời Linh Văn Q, Nông Văn V và Nguyễn Văn T đến nhà ăn cơm, uống rượu ngày rằm tháng 7 theo phong tục; sau khi ăn xong, đang ngồi uống nước thì Hoàng Văn K đến chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi mọi người đang nói chuyện thì Linh Văn Q gợi ý và mọi người đều nhất trí cùng chơi bài. Nông Văn V cầm bộ bài tú lơ khơ ở trên giường, Hoàng Văn K ngồi xuống chiếu đã trải sẵn khi ăn cơm, lúc này một số người cũng ăn rằm ở nhà Lương Văn K (cạnh nhà C) sang chơi là Vũ Văn Đ, Hoàng Văn Q, biết mọi người chuẩn bị đánh bạc cũng ngồi xuống chiếu. Khi Q đi về nhà lấy tiền quay lại, đã cùng với V, K, Đ và Q bắt đầu đánh “liêng”, được thua thanh toán bằng tiền, quy định mỗi ván đặt nước là 10.000 đồng; còn C và T vẫn ngồi trên bàn xem.

Vũ Văn Đ có 60.000 đồng, bị thua hết nên sang nhà Lương Văn K vay 300.000 đồng về đánh bạc tiếp. Cả nhóm đánh bạc được khoảng 15 phút thì Nông Văn L, Nông Văn M lần lượt đến nhà chơi, thấy mọi người đánh bạc cũng vào tham gia cùng. Lương Văn C thấy đông người đánh bạc ồn ào, sợ bị mọi người xung quanh phát hiện nên đã bảo tất cả vào trong buồng chơi tiếp, lúc này T cũng vào tham gia đánh bạc. Một lúc sau, Linh Văn A đến nhà C chơi, cũng vào tham gia đánh bạc. Khi A vào đánh bạc, C vào giường nằm. Đến khoảng 22 giờ 40 phút, Lương Văn K đến cũng vào tham gia đánh bạc cùng mọi người, khi vừa đánh được một ván thì bị bắt quả tang, thu giữ tang vật, gồm:

01 chiếu cối, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 3.030.000 đồng. Thu trên người của Nguyễn Văn T 2.100.000 đồng; Nông Văn V 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobel màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu hồng; Nông Văn L 350.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; Hoàng Văn Q 260.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng; Hoàng Văn K 120.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh; Vũ Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; Nông Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Linh Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 405/KLGD-PC09 ngày 17/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền 6.860.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Hình thức đánh liêng được mô tả như sau: Sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người đánh bạc 03 quân bài; trước khi chia bài, mỗi người cùng nhau bỏ ra giữa chiếu bạc 10.000 đồng gọi là tiền “nước”. Sau khi cầm bài lên, người đánh bạc có thể lựa chọn “tố” hoặc “bỏ”; “tố” tức là đặt cược thêm tiền ra giữa chiếu bạc, “bỏ” tức là không đặt cược thêm tiền ra giữa chiếu bạc, không đánh ván bạc đó nữa và úp bài. Ván bạc đầu tiên thì người chia bài được quyền “tố” đầu tiên, còn các ván sau do người thắng chia bài và “tố” đầu tiên, sau đó lần lượt từ trái qua phải mọi người có quyền “tố”, nếu những người trước mình “bỏ” hoặc “theo” tức là đặt cược thêm ra một số tiền bằng hoặc

nhiều hơn số tiền mà người trước mình đã “tố”. Ván bài sẽ kết thúc khi có người “tố” số tiền nhiều nhất mà không ai “theo”, lúc này người “tố” nhiều tiền nhất sẽ thắng mà không cần mở bài để xem kết quả; trong trường hợp có từ 02 người trở lên có số tiền “tố” bằng nhau thì những người đó cùng mở bài, bài ai cao hơn sẽ thắng. Người thắng thu được toàn bộ số tiền vào nước và tiền “tố” của những người đánh bạc, người thua sẽ mất toàn bộ số tiền vào nước và tiền đã “tố”.

Cách thức xác định thắng thua như sau: Bộ bài tứ lơ khơ 52 quân gồm các quân từ thấp đến cao lần lượt là 2 đến 10 và các quân J, Q, K, A; mỗi quân gồm 4 chất có thứ tự các chất từ thấp đến cao lần lượt là tép, bích, rô, cơ. Kết quả từng ván bài lần lượt từ cao đến thấp là: Sáp, liêng, tranh ảnh và tính điểm. “Sáp” là trường hợp có 3 quân bài cùng số hoặc cùng chữ, sáp cao nhất là 3 quân A lần lượt đến sáp thấp nhất là 3 quân 2. “Liêng” là trường hợp có 03 quân bài liên tiếp nhau không phụ thuộc vào chất, liêng cao nhất là Q, K, A lần lượt đến liêng thấp nhất là A, 2, 3; K, A, 2 không được tính là liêng. “Tranh ảnh” là trường hợp có 3 quân bài đều nằm trong các quân J, Q, K nhưng không thể tạo thành sáp hoặc liêng. Tính điểm là cộng điểm các quân bài lại nhưng chỉ lấy hàng đơn vị, các quân 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, A tính là 1 điểm, các quân từ 2 đến 9 thì có số điểm tương ứng, bài ai nhiều điểm hơn sẽ thắng. Trường hợp cùng là sáp, liêng, tranh ảnh hoặc cùng số điểm bằng nhau thì bài ai có chất cao hơn sẽ thắng. Người thắng sẽ là người chia bài của ván tiếp theo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.860.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 78/CT-VKS ngày 17/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố Linh Văn Q cùng đồng phạm về Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét: Tuyên bố 11 bị cáo phạm Tội đánh bạc;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Linh Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 56, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn V từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 11 tháng đến 13 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo bị cáo Vũ Văn Đ từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn K từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn M từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 36, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 22/8/2021 đến ngày 25/8/2021 tương đương 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 36, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 10 tháng đến 13 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 22/8/2021 đến ngày 25/8/2021 tương đương 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 35, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Linh Văn A từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo đề nghị hình phạt cải tạo không giam giữ do các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 6.860.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc, gồm: 3.030.000 đồng thu giữ tại nơi đánh bạc, 3.830.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo Nguyễn Văn T, Nông Văn V, Nông Văn L, Hoàng Văn Q và Hoàng Văn K. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ. Trả lại 09 chiếc điện thoại di động cho các bị cáo gồm 02 chiếc của Nông Văn V, 02 chiếc của Vũ Văn Đ, 01 chiếc của Nông Văn M, Hoàng Văn Q, Linh Văn Q, Nông Văn L và Hoàng Văn K.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của 11 bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, số tiền và vật chứng bị thu giữ, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ cơ sở để xác định:

[3] Khoảng 21 giờ ngày 22/8/2021, tại nhà ở của Lương Văn C ở thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, sau khi cả nhóm ăn cơm, uống rượu xong, Linh Văn Q có lời nói gợi ý rủ chơi bài ăn tiền và được Nông Văn V, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn K đều nhất trí cùng đánh liêng; sau đó lần lượt có thêm Hoàng Văn Q, Vũ Văn Đ, Nông Văn M, Nông Văn L, Linh Văn A và Lương Văn K đến nhà C chơi, khi thấy mọi người đánh bạc thì cùng tham gia. Tổng số tiền các bị cáo đã và đang sử dụng đánh bạc là 6.860.000 đồng. Lương Văn C không tham gia đánh bạc, nhưng đã để các bị cáo sử dụng chiếu, bài tú lơ khơ có sẵn của gia đình đánh bạc tại nhà ở của mình nên đã đồng phạm với vai trò giúp sức. Các bị cáo còn lại đều có vai trò người thực hành, thực hiện hành vi đánh bạc do bột phát, không có người chủ mưu, cầm đầu.

[4] Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự công cộng, là nguyên nhân tiền đề phát sinh thiệt hại về kinh tế và các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích háms lợi, mong muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, bất chấp pháp luật. Từ các phân tích nêu trên đảm bảo căn cứ kết luận, hành vi của bị cáo Linh Văn Q cùng đồng phạm đã cấu thành Tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều đang trong độ tuổi lao động, là trụ cột chính trong gia đình, đang nuôi dưỡng các con còn nhỏ; không có công việc, thu nhập ổn định. Các bị cáo có nhân thân không tốt, gồm Nông Văn V (ngày 26/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt 04 tháng tù về tội đánh bạc), Vũ Văn Đ (ngày 24/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt 06 tháng tù về tội đe dọa giết người) và Lương Văn K (ngày 19/02/2021, bị công an huyện Hữu Lũng xử phạt tiền về hành vi đánh bạc). Các bị cáo còn lại chưa từng bị Tòa án xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật nên thuộc trường hợp có nhân thân tốt. Các bị cáo Linh Văn Q, Lương Văn C, Nông Văn V, Lương Văn K, Nông Văn M, Hoàng Văn Q, Nông Văn L, Hoàng Văn K và Linh Văn A có lý lịch thể hiện là người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng), trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được xác định:

[9] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa 11 bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Các bị cáo Linh Văn Q, Lương Văn C, Lương Văn K, Nguyễn Văn T, Nông Văn M, Hoàng Văn Q, Nông Văn L, Hoàng Văn K và Linh Văn A phạm tội lần đầu (chưa từng bị xét xử) và thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng (khung hình phạt bị truy tố có mức hình phạt cao nhất đến 03 năm tù) nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Các bị cáo Lương Văn C, Lương Văn K thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng (có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba); bị cáo Linh Văn A được chính quyền gửi tặng thư cảm ơn vì đã có đóng góp, ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid – 19 tại địa phương (số tiền 2.000.000 đồng) nên 03 bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy:

[13] Về vai trò, mức độ đồng phạm: Hành vi của bị cáo Linh Văn Q mang tính bột phát sau khi uống rượu nên đã gợi ý các bị cáo khác cùng đánh bạc. Bị cáo Lương Văn C là chủ nhà nhưng không thu tiền hồ, không có mục đích thu lợi bất chính; hành vi để mặc cho các bị cáo sử dụng nhà của mình làm nơi đánh bạc có dấu hiệu tổ chức nhưng không thể hiện rõ ràng động cơ, mục đích trong ý thức chủ quan, không đủ cấu thành của tội tổ chức đánh bạc. Với hành vi khách quan, ý thức chủ quan nêu trên đã thỏa mãn dấu hiệu đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò giúp sức trong việc cho những người đánh bạc sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình để đánh bạc và hành vi C đã có lời nói nhắc nhở những người tham gia đánh bạc di chuyển vào trong buồng để tránh bị phát hiện.



Bị cáo Nông Văn V là người lấy bộ bài tú lơ khơ từ trên giường ngủ nhà C xuống chiếu. Các bị cáo còn lại đều có vai trò là người thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng. Mặc dù, các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể, không ai đề xuất, chuẩn bị công cụ, phương tiện nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào số tiền, mức độ tham gia tích cực đánh bạc để xác định vai trò của từng bị cáo, đồng thời xem xét đến các yếu tố nhân thân, các tình tiết tăng nặng, mức độ giảm nhẹ để phân hóa trách nhiệm hình sự, cá thể hóa hình phạt, cụ thể:

[14] Bị cáo Linh Văn Q tuy có lời nói thể hiện việc gợi ý rủ 03 bị cáo khác đánh bạc nhưng hành vi chỉ mang tính bột phát, trong lúc uống nước sau khi ăn cơm có ý định chơi giải trí, không có ý định từ trước do các bị cáo đã sử dụng rượu tại nhà Lương Văn C. Bị cáo Lương Văn C không tham gia đánh bạc, không được hưởng lợi từ hành vi đánh bạc nhưng do cả nể và đã để mặc các bị cáo khác sử dụng chiếu, bài tú lơ khơ có sẵn của gia đình đánh bạc tại nhà ở của mình nên đã đồng phạm với vai trò giúp sức như đã phân tích ở trên. Bị cáo Linh Văn Q và Lương Văn C đều có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51; bị cáo C có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51; bị cáo Q đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, số tiền đánh bạc của bị cáo Q là lớn so với các bị cáo khác (1.250.000 đồng); cần xét xử 02 bị cáo hình phạt tù với mức tương xứng, cao hơn các bị cáo khác trong vụ án nhưng không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo, ấn định gấp đôi thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho các bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố chết sớm, mẹ già mất sức lao động, vợ đi làm xa, hiện đang nuôi con nhỏ.

[15] Bị cáo Nông Văn V tham gia tích cực, đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang; trước khi đánh bạc, bị cáo có 400.000 đồng và vay thêm của Lương Văn C 500.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo V có nhân thân không tốt, đã bị xét xử hình phạt tù về tội đánh bạc vào ngày 26/8/2021, chỉ vài ngày sau khi bị bắt quả tang trong vụ án này; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, xử phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt nhằm đảm bảo nguyên tắc trừng trị, răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[16] Bị cáo Vũ Văn Đ tham gia đánh bạc tích cực từ đầu, khi đánh bạc, bị cáo có 60.000 đồng và bị thua hết, sau đó vay của Lương Văn K 300.000 đồng để đánh bạc tiếp, điều này thể hiện ham muốn đánh bạc của bị cáo. Bị cáo có nhân thân không tốt, năm 2018 đã bị xử phạt 06 tháng tù giam về tội đe dọa giết người, đã được xóa án tích, tuy nhiên sau khi cải tạo trở về hòa nhập cộng đồng, bị cáo không chịu tu dưỡng mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ; do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian ngắn nhất định, ấn định mức hình phạt tương xứng gần mức khởi điểm của khung hình phạt, đảm bảo thời gian cải tạo, học tập, tu dưỡng, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích.

[17] Bị cáo Lương Văn K có nhân thân không tốt, ngày 19/02/2021, bị cáo bị công an huyện Hữu Lũng xử phạt 350.000 đồng về hành vi đánh bạc, tuy đã chấp hành xong nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện vi phạm tương tự, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vợ bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, chồng là lao động chính trong gia đình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51, nhưng do bị cáo có nhân thân không tốt, số tiền đánh bạc nhiều (500.000 đồng) nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian ngắn nhất định, ấn định mức hình phạt tương xứng ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[18] Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nông Văn M, Hoàng Văn Q, đều thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, có vai trò không đáng kể, thứ yếu trong vụ án, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ chết sớm, bố bị liệt, là lao động chính trong gia đình, nuôi 02 con nhỏ. Bị cáo M có vợ bị bệnh tật, là lao động chính nuôi 03 con nhỏ. Bị cáo Q có vợ không có nghề nghiệp, là lao động chính nuôi 03 con nhỏ. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện sự ăn năn, hối cải, nên cần xét xử hình phạt tù với mức hình phạt từ cao xuống thấp tương ứng số tiền đánh bạc và cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, ấn định gấp đôi thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[19] Các bị cáo Nông Văn L và Hoàng Văn K có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, số tiền đánh bạc ít (dưới 500.000 đồng), có vai trò thấp hơn so với các bị cáo phía trên. Bị cáo L và bị cáo K đều là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con nhỏ, riêng bị cáo L thuộc hộ nghèo, có 01 con bị bệnh tim hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng, xử phạt các bị cáo nhẹ hơn nhóm bị cáo phía trên, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không thực hiện hình thức khấu trừ thu nhập, tạo điều kiện cho 02 bị cáo sớm ổn định cuộc sống kinh tế gia đình.

[20] Đối với bị cáo Linh Văn A có 03 tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc ít, thời gian đánh bạc không nhiều, thể hiện vai trò thứ yếu, trong khi là lao động chính trong gia đình đang nuôi 02 con nhỏ chưa thành niên; có tấm lòng đóng góp tích cực trong công cuộc phòng, chống Covid khi đã sử dụng tài sản cá nhân ủng hộ thiện nguyện. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ áp dụng hình phạt tiền ở mức khởi điểm của khung hình phạt đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa và định hướng xử lý áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các loại tội phạm xâm phạm trật tự xã hội có mục đích, động cơ háms lời.

[21] Hình phạt bổ sung, biện pháp khấu trừ thu nhập: Căn cứ các Biên bản xác minh gia cảnh có xác nhận của chính quyền địa phương, xác định các bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành án; do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị

cáo xử phạt cải tạo không giam giữ, trong đó có bị cáo Nông Văn L là thành viên hộ nghèo có Giấy chứng nhận.

[22] Xử lý vật chứng: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 6.860.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, thu lời bất chính (*trong đó, thu giữ tại nơi đánh bạc 3.030.000 đồng; thu trên người Nguyễn Văn T 2.100.000 đồng, Nông Văn V 1.000.000 đồng, Nông Văn L 350.000 đồng, Hoàng Văn Q 260.000 đồng và Hoàng Văn K 120.000 đồng*). Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chiếu cối, 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện phạm tội. Trả lại 09 chiếc điện thoại di động cho các bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[23] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[24] Đề nghị giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án.

[25] Đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[26] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Linh Văn Q, Lương Văn C, Lương Văn K, Nguyễn Văn T, Nông Văn M, Hoàng Văn Q, Nông Văn L, Hoàng Văn K và Linh Văn A.

Căn cứ riêng khoản 2(01 tình tiết) Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Văn C, Lương Văn K và Linh Văn A.

Căn cứ riêng Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Văn L, Hoàng Văn K; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với riêng bị cáo Linh Văn A; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Văn V, Vũ Văn Đ, Lương Văn K và căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Linh Văn Q, Lương Văn C, Nguyễn Văn T, Nông Văn M, Hoàng Văn Q.

Căn cứ riêng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với Nông Văn V.

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136, các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

## **I. Tội danh.**

Tuyên bố các bị cáo Linh Văn Q, Lương Văn C, Nông Văn V, Vũ Văn Đ, Lương Văn K, Nguyễn Văn T, Nông Văn M, Hoàng Văn Q, Nông Văn L, Hoàng Văn K và Linh Văn A phạm tội Đánh bạc.

## **II. Hình phạt.**

1. Xử phạt bị cáo Linh Văn Q 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày xét xử sơ thẩm 30/12/2021.

2. Xử phạt bị cáo Lương Văn C 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày xét xử sơ thẩm 30/12/2021.

3. Xử phạt bị cáo Nông Văn V 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HS-ST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (mười) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/8/2021.

4. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/8/2021.

5. Xử phạt bị cáo Lương Văn K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/8/2021.

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày xét xử sơ thẩm 30/12/2021.

7. Xử phạt bị cáo Nông Văn M 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày xét xử sơ thẩm 30/12/2021.

8. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày xét xử sơ thẩm 30/12/2021.

9. Xử phạt bị cáo Nông Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 22/8/2021 đến 25/8/2021 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nông Văn L.

10. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ; thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 22/8/2021 đến 25/8/2021 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 (một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn K.

11. Xử phạt bị cáo Linh Văn A số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Giao các bị cáo Linh Văn Q, Lương Văn C, Nguyễn Văn T, Nông Văn M và Hoàng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nông Văn L, bị cáo Hoàng Văn K là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nông Văn L và bị cáo Hoàng Văn K cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Gia đình người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trong việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

### **III. Xử lý vật chứng:**

1. Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước: Số tiền 6.860.000đ (sáu triệu, tám trăm, sáu mươi nghìn đồng).

2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ.

3. Trả lại cho bị cáo:

- Linh Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số IMEI: 316017.

- Nông Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobel màu đen, số IMEI 1: 607826, số IMEI 2: 607824 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, số IMEI 1: 662591, số IMEI 2: 662583.

- Vũ Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel, màu xám, số IMEI 1: 560942, số IMEI 2: 560959 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 646396, số IMEI 2: 646388.

- Nông Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, số seri 1: 7428191.

- Hoàng Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu trắng, số IMEI 1: 568237, số IMEI 2: 568229.

- Nông Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 335097, số IMEI 2: 333089.

- Hoàng Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu xanh, số IMEI 1: 570332, số IMEI 2: 570330.

*(Vật chứng và số tiền hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/11/2021).*

**IV. Án phí:** Buộc các bị cáo Linh Văn Q, Lương Văn C, Nông Văn V, Vũ Văn Đ, Lương Văn K, Nguyễn Văn T, Nông Văn M, Hoàng Văn Q, Nông Văn L, Hoàng Văn K và Linh Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

**V. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Cường**